

KẾT QUẢ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020 (VÒNG 1)

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-HĐTTVC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2020)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Lương Quỳnh	Anh	VC-01		17/12/1988	Hợp Thành, Phú Lương, Thái Nguyên		52	27	Miễn thi	Đạt
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	VC-02		05/11/1989	Tam Hợp, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc		38	21	22	Đạt
3	Nguyễn Thị	Bình	VC-03		11/9/1986	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa		44	29	21	Đạt
4	Mai Bắc	Cường	VC-04	26/7/1979		Vũ Sơn, Kiến Xương, Thái Bình		45	Miễn thi	23	Đạt
5	Hoàng Văn	Độ	VC-05	22/12/1972		Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh		55	30	28	Đạt
6	Nguyễn Thị Thúy	Hà	VC-06		07/01/1988	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội		36	15	18	Đạt



Handwritten signature

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Ngô Thừa	Hạo	VC-07	24/3/1980		Phong Vân, Ba Vì, Hà Nội		Không dự thi	Không dự thi	Không dự thi	Không đạt
8	Nguyễn Việt	Hùng	VC-08	18/3/1974		Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội		56	27	27	Đạt
9	Đỗ Thị	Hương	VC-09		07/4/1970	Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội		55	28	26	Đạt
10	Vũ Thị	Hương	VC-10		11/10/1982	Thái Dương, Thái Thụy, Thái Bình		50	28	25	Đạt
11	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	VC-11		28/3/1987	Việt Hùng, Trực Ninh, Nam Định		48	27	26	Đạt
12	Lê Quang	Khỏe	VC-12	20/10/1981		Phú An Nam, Chương Mỹ, Hà Nội		46	29	25	Đạt
13	Nguyễn Duy	Kiên	VC-13	24/11/1991		Ngọc Mỹ, Quốc Oai, Hà Nội		40	21	23	Đạt

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiểm thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14	Đinh Thị Thúy	Lan	VC-14		08/12/1989	Thanh Nguyên, Thanh Liêm, Hà Nam		38	23	16	Đạt
15	Trần Diệu	Linh	VC-15		06/11/1997	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ		39	24	22	Đạt
16	Thái Nhật	Linh	VC-16	12/01/1977		Đức Châu, Đức Thọ, Hà Tĩnh		33	27	19	Đạt
17	Tạ Hoàng	Lý	VC-17		15/8/1980	Việt Hòa, Hoái Châu, Hưng Yên		55	27	27	Đạt
18	Phùng Ánh	Mai	VC-18		10/11/1997	Đông Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội		31	18	18	Đạt
19	Mai Thị Ngọc	Mai	VC-19		10/10/1996	Hà Yên, Hà Trung, Thanh Hóa		31	15	24	Đạt
20	Phan Thị	Mận	VC-20		28/02/1986	Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương		25	22	10	Không đạt

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	Lê Duy	Nam	VC-21	01/6/1996		Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội		36	23	22	Đạt
22	Nguyễn Thị Thu	Phương	VC-22		15/5/1992	Phú Kim, Thạch Thất, Hà Nội		40	27	22	Đạt
23	Nguyễn Thị	Phương	VC-23		01/4/1994	Xuân Hải, Nghị Xuân, Hà Tĩnh		33	21	21	Đạt
24	Hoàng Thị Thu	Phương	VC-24		03/10/1984	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên		53	27	25	Đạt
25	Mẫu Thị Thu	Phương	VC-25		18/7/1992	An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội		35	25	26	Đạt
26	Trần Anh	Quân	VC-26	08/8/1985		Tứ Mỹ, Tam Nông, Phú Thọ		28	19	15	Không đạt
27	Đào Hùng	Sơn	VC-27	31/10/1996		Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình		44	25	Miễn thi	Đạt

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	Nguyễn Ngọc	Tân	VC-28	18/8/1993		Mình Tân, Hưng Hà, Thái Bình		45	23	24	Đạt
29	Nguyễn Thị	Tân	VC-29		25/10/1987	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An		56	26	27	Đạt
30	Giàng A	Tỉnh	VC-30	27/11/1994		Vân Hồ, Vân Hồ, Sơn La		31	15	10	Không đạt
31	Trần Quang	Thắng	VC-31	08/5/1995		Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định		48	29	22	Đạt
32	Nguyễn Thị	Thảo	VC-32		08/9/1991	Cần Hữu, Quốc Oai, Hà Nội		38	22	21	Đạt
33	Phạm Thị	Thảo	VC-33		18/4/1982	Trực Thái, Trực Ninh, Nam Định		Không dự thi	Không dự thi	Không dự thi	Không đạt
34	Cao Mai	Thảo	VC-34		01/6/1980	Diễn Vạn, Diễn Châu, Nghệ An		51	21	20	Đạt

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Kết quả các môn thi			Kết quả vòng 1
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
35	Phạm Đức	Thịnh	VC-35	30/8/1985		Liên Hải, Trục Ninh, Nam Định		57	26	23	Đạt
36	Nguyễn Thị	Thom	VC-36		16/8/1990	Nghi Xuyên, Khoái Châu, Hưng Yên		47	23	23	Đạt
37	Triệu Quý	Tiến	VC-37	06/11/1983		Ba Vì, Ba Vì, Hà Nội		52	25	24	Đạt
38	Trần Thị Thu	Trang	VC-38		16/11/1984	An Ninh, Tiền Hải, Thái Bình		51	25	27	Đạt
39	Ngô Tiến	Trường	VC-39	07/4/1996		Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc		55	27	26	Đạt
40	Nông Thị Hồng	Vân	VC-40		22/11/1997	Vân Trinch, Thạch An, Cao Bằng		49	26	24	Đạt
41	Vũ Quốc	Việt	VC-41	27/9/1985		Trục Đại, Trục Ninh, Nam Định		39	21	23	Đạt